

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO BIỆN PHÁP SÁNG KIẾN**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH  
LỚP 3C TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN, XÃ ĐỨC AN**



*Lĩnh vực/môn: Giáo dục*

*Cấp học: Tiểu học*

*Nhóm tác giả:*

*Lê Thị Mai - Chức vụ: Giáo viên*

*Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Chu Văn An, xã Đức An, tỉnh  
Lâm Đồng*

*Đức An, tháng 2 năm 2026*

## MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
A	PHẦN MỞ ĐẦU	2
1	Lý do chọn đề tài	2
2	Mục đích nghiên cứu	2
3	Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4	Đối tượng nghiên cứu	3
5	Phương pháp nghiên cứu	3
B	PHẦN NỘI DUNG	3
I	Cơ sở lý luận	3
II	Cơ sở lý luận	3
III	Nội dung các giải pháp	5
1	Giải pháp 1: Rèn kỹ năng sống cho học sinh qua các môn học	5
2	Giải pháp 2: Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục lên lớp	8
3	Giải pháp 3: Rèn kỹ năng sống cho học sinh qua các trò chơi, hoạt động tập thể lành mạnh	8
4	Giải pháp 4: Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	9
IV	Kết quả và ứng dụng	11
C	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	12
1	Kết luận	12
2	Đề xuất kiến nghị của giải pháp	12
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

## A. PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do và thực trạng của biện pháp:

Giáo dục Tiểu học hướng đến việc giúp học sinh phát triển hài hòa cả về thể chất lẫn tinh thần; từng bước hình thành phẩm chất, năng lực và những giá trị sống phù hợp với bản thân, gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng rèn luyện cho các em thói quen tốt, nề nếp trong học tập cũng như sinh hoạt hằng ngày. Trong quá trình giáo dục học sinh lớp 3, giáo viên chủ nhiệm cần xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm tâm lý, khả năng nhận thức của từng em. Đồng thời, giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và tập thể lớp để lựa chọn những hình thức giáo dục linh hoạt, thiết thực, góp phần giúp học sinh nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm.

Để đạt được các mục tiêu trên, giáo viên chủ nhiệm cần chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh từng khối lớp; kết hợp chặt chẽ giữa dạy học và quản lý lớp học; lựa chọn các biện pháp giáo dục thiết thực, linh hoạt. Trong đó, việc hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy, rèn luyện ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm được xem là nội dung quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Tuy nhiên, việc rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp Ba vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh còn thiếu tự tin khi giao tiếp, cách ứng xử chưa phù hợp; đôi khi chưa thể hiện được sự lễ phép với người lớn và ý thức giữ gìn môi trường xung quanh còn chưa tốt.

Qua thực tế giảng dạy cho thấy, nhiều học sinh lớp 3 còn nhút nhát trong giao tiếp, chưa mạnh dạn trao đổi hay phát biểu ý kiến trước tập thể. Một số em chưa có kỹ năng tự phục vụ bản thân, tinh thần hợp tác với bạn bè còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Xuất phát từ những thực tiễn trên tôi đã trăn trở và nghiên cứu: **“Một số giải pháp phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp 3C, trường tiểu học Chu Văn An, xã Đức An”** để xây dựng lớp học có nội quy tốt, học sinh có ý thức trong học tập, mong muốn chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với đồng nghiệp.

### 2. Mục đích nghiên cứu:

Việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp được thực hiện nhằm hướng tới những mục tiêu sau:

Khảo sát, đánh giá thực trạng kỹ năng sống của học sinh lớp 3 thông qua trao đổi với giáo viên, học sinh và phụ huynh để có cái nhìn toàn diện về vấn đề.

Phân tích những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hạn chế trong kỹ năng sống của học sinh, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp, khả thi trong quá trình giảng dạy và quản lý lớp học.

Góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng sống, giúp học sinh hình thành những kỹ năng cơ bản cần thiết để vận dụng linh hoạt vào học tập và đời sống hằng ngày.

### **3. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Thu thập và hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học.

- Nghiên cứu, tham khảo các nguồn thông tin để làm cơ sở xây dựng biện pháp thực hiện.

Sưu tầm tập hợp tài liệu

Đọc tài liệu, tra cứu thông tin

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:**

Áp dụng tại lớp 3C - lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy, gồm 44 học sinh trong đó: Nữ 16 em; Nam 28 em; HSKT 1 em.

Thời gian áp dụng: Từ 9/ 2025 – 15/11/2025 và có chỉnh sửa, vận dụng ở các năm học tiếp theo.

### **5. Phương pháp nghiên cứu:**

- **Phương pháp quan sát sự phạm:** Theo dõi, ghi nhận các biểu hiện về hành vi, thái độ và kỹ năng của học sinh trong học tập và sinh hoạt.

- **Phương pháp điều tra, khảo sát:** Thu thập thông tin thông qua phiếu hỏi đối với học sinh, phụ huynh và giáo viên để đánh giá thực trạng.

- **Phương pháp thực nghiệm sự phạm:** Triển khai các biện pháp đã xây dựng trong quá trình giảng dạy nhằm kiểm chứng tính khả thi.

- **Phương pháp phân tích – tổng hợp – đối chiếu:** So sánh kết quả trước và sau khi áp dụng biện pháp để xác định mức độ chuyển biến.

- **Phương pháp động viên, khích lệ:** Kịp thời tuyên dương, nêu gương những học sinh có tiến bộ nhằm tạo sự lan tỏa tích cực trong tập thể lớp.

## **B. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **I. Cơ sở lý luận**

Kỹ năng sống được hiểu là hệ thống những kỹ năng tâm lý – xã hội thiết yếu giúp mỗi cá nhân thích nghi, ứng phó hiệu quả với những tình huống trong học tập và đời sống. Nhờ có kỹ năng sống, con người có thể tự tin vượt qua khó khăn, nắm bắt cơ hội và từng bước hoàn thiện bản thân.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là giai đoạn các em bắt đầu mở rộng các mối quan hệ xã hội và hình thành những thói quen, hành vi nền tảng. Trang bị kỹ năng sống phù hợp sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt cho những bậc học tiếp theo.

### **II. Cơ sở thực tiễn**

#### **1. Thuận lợi:**

- Trường Tiểu học Chu Văn An nằm ở trung tâm xã Đức An, có khuôn viên rộng trên 2 hecta, môi trường học tập khang trang, sạch đẹp. Cơ sở vật chất được đầu tư tương đối đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, trong đó chú trọng lồng ghép nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập và ngoại khóa. Nội dung giáo dục tập trung vào kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp; rèn luyện ý thức bảo vệ sức khỏe; phòng tránh tai nạn thương tích; xây dựng nếp sống văn minh và phòng ngừa các tệ nạn xã hội.

- Ban Giám hiệu quan tâm sát sao đến công tác chủ nhiệm lớp thông qua việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, góp ý chuyên môn, kiểm tra định kỳ và đánh giá chất lượng giáo dục học sinh. Đồng thời, nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức nhiều phong trào, hoạt động tập thể như quyên góp, kế hoạch nhỏ, hoạt động trải nghiệm... giúp học sinh rèn luyện tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng.

## **2. Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi, công tác chủ nhiệm lớp vẫn còn một số hạn chế. Việc tìm hiểu đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh gia đình của từng học sinh đôi khi chưa được thực hiện đầy đủ. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường ở một số trường hợp còn thiếu chặt chẽ.

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập, chưa hình thành nề nếp học tập ổn định. Trong giờ học còn tình trạng mất tập trung, nói chuyện riêng hoặc chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến. Một bộ phận học sinh còn phụ thuộc vào người lớn, kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng giao tiếp còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả giáo dục kỹ năng sống trong lớp học.

## **2. Thực trạng trước khi áp dụng biện pháp**

- Trong thời gian vừa qua, mặc dù công tác giáo dục kỹ năng sống đã được chú trọng triển khai, song hiệu quả mang lại chưa thật sự rõ nét và vẫn còn nhiều mặt hạn chế.

- Qua thực tế giảng dạy cho thấy, một bộ phận học sinh còn thiếu hụt các kỹ năng sống cơ bản. Điều này thể hiện qua cách ứng xử chưa phù hợp trong một số tình huống; khả năng xử lý tình huống còn lúng túng; giao tiếp nơi công cộng chưa đúng mực; đôi khi chưa thể hiện sự lễ phép với thầy cô, cha mẹ và người lớn tuổi; ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường chưa cao.

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, tôi đã tìm hiểu nắm bắt thông tin và có khảo sát về số học sinh thực hiện tốt nội quy và học sinh chưa thực hiện nội quy tại thời điểm tuần 1 tháng 9 năm học 2025 – 2026 của lớp 3C, trường tiểu học Chu Văn An, xã Đức An như sau:

Bảng 1: Kết quả kỹ năng sống của lớp 3C - Thời điểm đầu năm học

Lớp	Tổng số học sinh	Kỹ năng sống tốt		Có hình thành kỹ năng sống		Kỹ năng sống chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
3C	44	10	13,3	28	63,6	6	23,1

### 3. Các nguyên nhân, yếu tố tác động

Các em mới có hành vi, thói quen, còn nhiều em chưa biết về hành vi, thói quen kỹ năng sống nên ảnh hưởng rất lớn đến quá trình tiếp thu bài của các em.

Tôi luôn gần gũi, theo dõi những cử chỉ, thói quen của tất cả các em trong lớp của mình. Tuy nhiên một số em còn thực hiện hành vi không theo khuôn khổ. Giáo viên chủ nhiệm là người tổ chức, hướng dẫn các em thực hiện được kỹ năng sống, từ đó các em sẽ có ý thức tự giác và bộc lộ được tất cả những khả năng của mình. Giúp các em phát triển năng lực thực sự. Xuất phát từ thực tế đó, tôi đã luôn tìm tòi, học hỏi để đúc kết cho mình một vài kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm.

### III. Nội dung các giải pháp

#### 1. Biện pháp 1: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học

Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào quá trình dạy học có vai trò hết sức quan trọng, góp phần quyết định đến sự hình thành sự tự tin và khả năng thích ứng của học sinh trước tập thể. Thông qua các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội,... giáo viên có điều kiện tác động thường xuyên, liên tục đến nhận thức và hành vi của các em. Đây là nhiệm vụ cần được quan tâm ngay từ đầu năm học khi giáo viên tiếp nhận lớp chủ nhiệm.

##### a. Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Tiếng Việt

Ở cấp Tiểu học, môn Tiếng Việt giữ vị trí nền tảng trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh, bao gồm: nghe, nói, đọc, viết. Những kỹ năng này không chỉ phục vụ học tập mà còn giúp các em giao tiếp hiệu quả trong môi trường sinh hoạt phù hợp với lứa tuổi.

Quá trình dạy và học Tiếng Việt còn góp phần phát triển tư duy, mở rộng vốn hiểu biết về thế giới tự nhiên, đời sống xã hội và các mối quan hệ giữa con người với con người. Trong đó, kỹ năng nổi bật và có ý nghĩa thiết thực nhất chính là kỹ năng giao tiếp – một kỹ năng sống quan trọng đối với học sinh tiểu học.

Chương trình Tiếng Việt lớp 3 có nhiều bài học gắn với việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử như: *Ngày gặp lại* (Tuần 1), *Nhật kí tập bơi*, *Tập nấu ăn* (Tuần 3),... Thông qua nội dung và hình thức tổ chức dạy học, giáo viên có thể định hướng cho học sinh biết bày tỏ cảm xúc, lắng nghe người khác và ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.

Phân môn Tập đọc: Bài *Ngày gặp lại* (Tuần 1), *Nhật kí tập bơi*, bài *Tập Nấu ăn* (Tuần 3), ...

Khả năng rèn kỹ năng sống cho học sinh của môn Tiếng Việt không chỉ thể hiện ở nội dung môn học mà còn được thể hiện qua nhiều phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh như: thực hành giao tiếp, trò chơi học tập, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức hoạt động nhóm, phương pháp hỏi - đáp.

Chẳng hạn: bài *Ngày gặp lại* (Tuần 1):

- Khi học bài “*Ngày gặp lại*”, giáo viên hướng dẫn học sinh rút ra bài học về việc thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó giữa cha và con. Niềm hạnh phúc của Na khi gặp lại bố chính là niềm vui giản dị, thiêng liêng của tình thân.

- Tổ chức hoạt động “*Đóng vai nhân vật*”, học sinh tập diễn xuất, thể hiện cảm xúc, học cách lắng nghe bạn trình bày → Rèn kỹ năng giao tiếp, thể hiện cảm xúc, đồng cảm.



**Hình 1: Đóng vai giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm b, Rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Đạo đức**

Bản thân nội dung môn Đạo đức đã chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến kỹ năng sống như: Kỹ năng đi bộ đúng quy định; Kỹ năng sang đường an toàn; Kỹ năng quan sát giao thông; Kỹ năng tuân thủ tín hiệu giao thông; Kỹ năng đi bộ theo nhóm an toàn, chẳng hạn An toàn giao thông khi đi bộ (Bài 1); Kỹ năng lên và xuống xe an toàn; Kỹ năng ngồi an toàn trên xe máy; Kỹ năng ngồi an toàn trên ô tô hoặc xe buýt; Kỹ năng giữ trật tự khi tham gia giao thông; Kỹ năng đi xe đạp đúng quy định, chẳng hạn An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (bài 2). Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức có ý nghĩa định hướng ban đầu trong việc hình thành nhân cách. Nội dung môn học giúp các em tiếp cận những kỹ năng cần thiết, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi Tiểu học. Qua đó, học sinh biết cách ứng xử đúng mực trong gia đình,

kính trọng ông bà, cha mẹ; lễ phép với thầy cô; đoàn kết, thân thiện với bạn bè và hòa nhã với những người xung quanh.

Bên cạnh đó, các em được hướng dẫn xây dựng lối sống tích cực, biết chủ động trong học tập và sinh hoạt, có mục tiêu phấn đấu và bước đầu hình thành thói quen lập kế hoạch cho bản thân. Môn học cũng góp phần rèn luyện ý thức tự trọng, tinh thần kỷ luật, tác phong gọn gàng, ngăn nắp, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường sống. Đồng thời, học sinh được khuyến khích biết hợp tác, chia sẻ, tiết kiệm và có trách nhiệm với cộng đồng.

Thông qua quá trình giáo dục này, các em từng bước hoàn thiện bản thân, trở thành người con ngoan trong gia đình, học sinh tích cực của nhà trường và công dân có ý thức xây dựng xã hội văn minh.

c, Rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tự nhiên và Xã hội

Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 giúp học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về con người, sức khỏe và các sự vật, hiện tượng gần gũi trong đời sống tự nhiên – xã hội. Thông qua quá trình học tập, giáo viên chú trọng phát triển cho các em những kỹ năng học tập cơ bản như: quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi và trình bày suy nghĩ của bản thân về các vấn đề xung quanh.

Đặc biệt, môn học góp phần xây dựng cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh; biết yêu thương gia đình, gắn bó với trường lớp, quê hương; đồng thời hình thành thái độ thân thiện, có trách nhiệm với môi trường sống.

Bên cạnh đó, để giúp các em biết cách phòng tránh tai nạn giao thông và một số rủi ro thường gặp khác, tôi đã lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng thông qua từng bài học cụ thể.

Chẳng hạn, với bài 13 “An toàn khi đi bộ”, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và xử lý tình huống nhằm nâng cao nhận thức về an toàn giao thông. Các câu hỏi gợi mở như: Khi đi bộ cần đi về phía nào của đường? Nếu có vỉa hè thì phải thực hiện ra sao? Có nên nô đùa dưới lòng đường không? Vì sao cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông?... giúp học sinh suy nghĩ và tự rút ra bài học cho bản thân.

Qua đó, giáo viên hướng dẫn các em thực hiện những quy tắc an toàn như: không chạy nhảy dưới lòng đường, không bám vào phương tiện đang di chuyển, không thò tay, chân hoặc đầu ra ngoài khi ngồi trên xe,... Nhờ được thực hành qua các tình huống cụ thể, học sinh có thể chủ động xử lý những tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.

Như vậy, cùng với việc trang bị kiến thức cơ bản về con người và môi trường xung quanh, môn Tự nhiên và Xã hội còn góp phần hình thành cho học sinh thái độ và hành vi tích cực, giúp các em biết ứng xử phù hợp và an toàn trong các tình huống thực tế.



**Hình 2: Tìm hiểu thiên nhiên giúp em rèn kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, có hành vi tích cực trong cuộc sống.**

*\* Tính mới của giải pháp:*

Không tách kỹ năng sống thành chuyên đề riêng lẻ mà tích hợp xuyên suốt chương trình.

Thiết kế hoạt động theo hướng “học qua hành động” thay vì “nghe – chép”.

Tăng cường vai trò phản biện của học sinh, khuyến khích đa phương án xử lý thay vì áp đặt một đáp án duy nhất.

Chú trọng hình thành thói quen hành vi lặp lại qua nhiều môn học, tạo sự bền vững chứ không mang tính phong trào.

## **2. Biện pháp 2: Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.**

Thông qua các hình thức như lao động, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội và trải nghiệm thực tế, học sinh được tạo điều kiện hình thành và phát triển nhân cách một cách tự nhiên, bền vững. Từ đó, các em biết tự điều chỉnh hành vi, chủ động rèn luyện và hoàn thiện bản thân.

Việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp không chỉ giúp học sinh mở rộng các mối quan hệ giao tiếp mà còn tạo môi trường để các em được hợp tác, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau trong những tình huống cụ thể. Nếu được xây dựng có mục tiêu rõ ràng và kế hoạch phù hợp, hoạt động này sẽ trở thành cầu nối giữa giáo dục nhà trường với gia đình và cộng đồng.

Thực tế cho thấy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp là điều kiện thuận lợi để học sinh tích lũy kinh nghiệm sống và từng bước hình thành những kỹ năng thiết yếu. Thông qua quá trình tham gia, các em được thực hành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như khả năng tự đánh giá bản thân.

Với vai trò giáo viên chủ nhiệm, tôi luôn chủ động thiết kế nội dung hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 3; chú trọng tạo cơ hội để các

em mạnh dạn bày tỏ quan điểm cá nhân, tham gia trải nghiệm thực tế và biết rút ra bài học từ những tình huống xảy ra trong học tập cũng như đời sống hằng ngày.



**Hình 3: Ngoài giờ học, chúng em tích cực tham gia vệ sinh trường, lớp**

*\* Tính mới của giải pháp:*

Hoạt động ngoài giờ không tổ chức theo hình thức phong trào mà có mục tiêu kỹ năng cụ thể.

Giao quyền điều hành từng phân hoạt động cho học sinh, tăng tính tự chủ.

Tích hợp đánh giá kỹ năng sống vào nhận xét cuối tuần.

Kết nối chặt chẽ giữa sinh hoạt lớp và giáo dục hành vi thực tế.

### **3. Biện pháp 3: Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các trò chơi, hoạt động tập thể lành mạnh.**

Trong đời sống văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, trò chơi dân gian giữ một vị trí quan trọng, vừa là phương tiện giải trí vừa là hình thức giáo dục tự nhiên và hiệu quả. Những trò chơi ấy được hình thành từ lao động, sinh hoạt cộng đồng và trí tưởng tượng phong phú của người xưa, sau đó được truyền lại qua nhiều thế hệ. Mỗi trò chơi không chỉ mang tính vui chơi mà còn hàm chứa giá trị văn hóa, tinh thần đoàn kết và bài học về cách ứng xử trong tập thể.

Hoạt động này giúp các em được vận động cơ thể, giải tỏa căng thẳng sau giờ học, đồng thời rèn luyện kỹ năng hợp tác, tinh thần kỷ luật và ý thức tôn trọng bạn bè. Trong bối cảnh trẻ em ngày nay có xu hướng dành nhiều thời gian cho các thiết bị điện tử, việc tăng cường các hoạt động vui chơi tập thể ngoài trời càng trở nên cần thiết, góp phần phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn nhân cách.

**Giải pháp tổ chức cụ thể:**

Ví dụ khi tổ chức trò chơi dân gian **Mèo đuổi chuột**, giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động tham gia vào quá trình điều hành. Lớp sẽ bầu một bạn làm quản trò để phổ biến luật chơi và điều khiển các bạn thực hiện. Việc giao vai trò này giúp học sinh rèn kỹ năng lãnh đạo, tự tin trước tập thể và nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Trước khi bắt đầu, giáo viên đặt các câu hỏi tình huống nhằm định hướng nhận thức cho học sinh như:

Nếu con vào vai mèo, con cần làm gì để hoàn thành nhiệm vụ?

Nếu con là chuột, con nên xử lý thế nào khi bị đuổi bắt?

Khi tham gia trò chơi, nếu xảy ra va chạm hoặc bị bắt, con nên thể hiện thái độ ra sao để giữ tinh thần đoàn kết?

Thông qua trao đổi ngắn gọn này, học sinh được chuẩn bị về tâm thế và ý thức hành vi phù hợp.

Trong quá trình chơi, giáo viên giữ vai trò quan sát, theo dõi diễn biến, kịp thời nhắc nhở khi có biểu hiện chưa phù hợp như tranh cãi, chen lấn hoặc thiếu hợp tác. Sau khi kết thúc trò chơi, giáo viên tổ chức nhận xét, khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc và rút ra bài học về tinh thần đồng đội, sự nhanh nhẹn và cách ứng xử văn minh.

Việc tổ chức trò chơi dân gian theo hướng chủ động, có định hướng giáo dục rõ ràng sẽ giúp hoạt động không chỉ dừng lại ở vui chơi mà trở thành một phương thức giáo dục nhẹ nhàng, hiệu quả và phù hợp với lứa tuổi tiểu học



**Hình 4: Trò chơi dân gian luôn được các em yêu thích**

*\* Tính mới của giải pháp:*

Kết hợp giáo dục cảm xúc – hành vi trước, trong và sau trò chơi.

Biến trò chơi thành môi trường giáo dục kỹ năng kiểm soát bản thân.

Lồng ghép câu hỏi phản tư giúp học sinh tự đánh giá hành vi.

Tận dụng trò chơi truyền thống để giáo dục giá trị văn hóa và kỹ năng hiện đại.

#### **Biện pháp 4: Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm.**

Trong quá trình chủ nhiệm, tôi đã chủ động tham mưu với nhà trường và phối hợp chặt chẽ cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức cho các em tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm gắn với chủ điểm từng tháng. Các hoạt động được triển khai đa dạng, phù hợp với lứa tuổi như: trang trí lớp và bày mâm hoa quả dịp Trung thu, tổ chức sinh nhật tập thể cho học sinh trong tháng, làm bưu thiếp tri ân thầy cô nhân ngày 20/11, hoạt động múa hát sân trường, vẽ tranh tặng bà và mẹ nhân ngày 8/3, hay thực hành nặn bánh trôi trong dịp Tết Hàn thực (mùng 3/3 âm lịch).

Thông qua những hoạt động này, học sinh không chỉ được tham gia vui chơi mà còn trực tiếp trải nghiệm quá trình tạo ra sản phẩm bằng chính đôi tay của mình. Từ đó, các em hình thành và phát triển nhiều kỹ năng quan trọng như: kỹ năng lao động tự phục vụ, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các em biết phân công công việc, hỗ trợ lẫn nhau, mạnh dạn nhờ bạn hoặc cô giáo giúp đỡ khi gặp khó khăn để hoàn thành sản phẩm chung.

Đặc biệt, khi tự tay làm ra những món quà nhỏ dành tặng người thân, thầy cô hay bạn bè, học sinh cảm nhận được niềm vui và sự tự hào. Các em hiểu rằng để có được một sản phẩm hoàn chỉnh cần có sự kiên trì, cẩn thận và cố gắng



**Hình 5: Hoạt động múa hát sân trường chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam**

Thời gian đầu năm học, do các em còn nhỏ và chưa quen với nề nếp, việc quét dọn lớp học chủ yếu do tôi thực hiện để làm gương. Qua quan sát và hướng dẫn cụ thể, các em dần hiểu được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường lớp học.

Sau một thời gian, học sinh đã biết tự giác phân công nhau quét lớp, lau bảng, sắp xếp bàn ghế gọn gàng, giữ vệ sinh trong và ngoài lớp. Cuối mỗi buổi học, tôi nhắc các em tự kiểm tra khu vực chỗ ngồi của mình, nhặt rác trong học

bàn và xung quanh, bỏ rác đúng nơi quy định. Việc duy trì thói quen này thường xuyên đã giúp hình thành ý thức tự quản, tinh thần trách nhiệm và nếp sống gọn gàng, sạch sẽ cho học sinh.

Nhờ sự phối hợp đồng bộ giữa giáo viên, phụ huynh và học sinh, các hoạt động trải nghiệm không chỉ tạo không khí lớp học vui tươi, gắn kết mà còn góp phần giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng nhân cách và xây dựng tập thể lớp đoàn kết, tích cực.



**Hình 6: Các em đang dọn vệ sinh lớp học**

\* *Tính mới của giải pháp:*

Tạo cơ hội cho học sinh “học qua lao động thật”.

Phối hợp chặt chẽ phụ huynh trong từng hoạt động.

Hình thành thói quen tự quản lâu dài thay vì nhắc nhở mang tính thời điểm.

#### **IV. Kết quả và ứng dụng:**

Nhờ sự nỗ lực, tâm huyết của bản thân, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của đồng nghiệp và sự đồng thuận, ủng hộ tích cực từ phía cha mẹ học sinh, việc triển khai các biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp tôi đã đạt được những kết quả rõ rệt và thiết thực. Cụ thể kết quả học thực nghiệm có so sánh đối chứng như sau:

\* Kết quả trước khi áp dụng các biện pháp (khảo sát tuần 1 của tháng 9 năm học 2025 - 2026):

Đầu năm học	Lớp	Tổng số học sinh	Kỹ năng sống tốt		Có hình thành kỹ năng sống		Kỹ năng sống chưa tốt	
			SL	%	SL	%	SL	%
	3C	44	10	13,3	28	63,6	6	23,1

\* Kết quả sau khi áp dụng các biện pháp từ 12/9 đến 15/11 năm học 2025 - 2026 như sau:

	Lớp	Tổng số học sinh	Kỹ năng sống tốt	Có hình thành kỹ năng sống	Kỹ năng sống chưa tốt

Cuối THÁNG 10			SL	%	SL	%	SL	%
	3C	44	15	34,1	24	54,5	5	11,4

### **\*Phạm vi ứng dụng của biện pháp**

Biện pháp “**Một số giải pháp phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp 3C, trường tiểu học Chu Văn An, xã Đức An**” đã được triển khai thực tế tại lớp 3C do tôi chủ nhiệm và mang lại những chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh. Nội dung và cách thức tổ chức được xây dựng dựa trên đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học, vì vậy đảm bảo tính phù hợp, dễ thực hiện và không đòi hỏi điều kiện vật chất phức tạp.

Bên cạnh phạm vi áp dụng trong lớp 3C, biện pháp này có thể linh hoạt điều chỉnh để triển khai ở các lớp cùng khối trong nhà trường. Đồng thời, giáo viên các khối lớp khác có thể vận dụng, bổ sung nội dung cho phù hợp với độ tuổi học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống một cách đồng bộ.

Ngoài ra, biện pháp còn có thể tiếp tục áp dụng trong những năm học tiếp theo, góp phần duy trì và phát huy nề nếp, thói quen tốt cho học sinh. Với tính khả thi cao và dễ nhân rộng, giải pháp này hoàn toàn có thể tham khảo, triển khai tại các trường tiểu học có điều kiện tương đồng.

## **C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận, ý nghĩa của biện pháp**

Việc rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp Ba là một nhiệm vụ hết sức cần thiết và không phải là dễ dàng. Do đó đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ và đồng thuận giữa nhà trường – gia đình và xã hội.

Biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp Ba mà tôi đã trình bày ở trên là một trong những nỗ lực của bản thân với mục tiêu duy nhất là làm sao tạo cho các em sự yêu thích và hứng thú trong các hoạt động học tập và thực hiện tốt kỹ năng của lớp. Kỹ năng hoạt động giao lưu tập thể để các em hoàn thiện cả về nhận thức và trí tuệ không chỉ ở thời điểm hiện tại mà cả sau này.

### **2. Đề xuất kiến nghị của biện pháp :**

Để việc rèn kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả cao và có tính bền vững, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau:

#### **\* Đối với lãnh đạo cấp trên:**

Quan tâm tổ chức các chuyên đề, lớp bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên về nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi học sinh tiểu học.

Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác giáo dục kỹ năng sống.

**\* Đối với nhà trường:**

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu kỹ năng sống... nhằm tạo cơ hội cho học sinh được thực hành và hình thành kỹ năng thông qua hoạt động thực tiễn.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để xây dựng những sân chơi bổ ích, an toàn, góp phần phòng tránh các nguy cơ đáng tiếc có thể xảy ra như đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại, bắt cóc...

Đẩy mạnh sự phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục và hình thành kỹ năng sống cho các em ngay từ bậc tiểu học.

Mặc dù biện pháp đã được triển khai và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, song nội dung nghiên cứu vẫn còn trong phạm vi hẹp, thời gian áp dụng chưa dài nên chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành từ Ban giám khảo và quý đồng nghiệp để tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hơn nội dung nghiên cứu.

Trên đây là những kinh nghiệm và trải nghiệm thực tiễn của tôi trong quá trình thực hiện đề tài **“Một số giải pháp phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp 3C, trường tiểu học Chu Văn An, xã Đức An”**. Dù đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong việc giáo dục toàn diện học sinh, đề tài vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu, mở rộng và hoàn thiện hơn trong thời gian tới. Tôi kính mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý thầy cô để đề tài ngày càng có giá trị thực tiễn cao hơn, vì sự phát triển toàn diện của các em học sinh thân yêu.

Trân trọng cảm ơn!

*Đức An, ngày 4 tháng 2 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**NGƯỜI VIẾT**

**Lê Thị Mai**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Cấp Tiểu học)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu tập huấn giáo viên về Giáo dục kỹ năng sống và Giá trị sống ở Tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Văn Sinh (2019), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Trần Thị Tuyết Mai (2021), *Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm*, Tạp chí Giáo dục số 509.
6. UNESCO (2003), *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*, Geneva, Switzerland.
7. UNICEF Việt Nam (2015), *Tài liệu hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Vụ Giáo dục Tiểu học (2022), *Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 3 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo – NXB Giáo dục Việt Nam (2022), *Tự nhiên và Xã hội lớp 3 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
10. Nguyễn Thị Hồng Yên (2020), *Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học qua hoạt động nhóm*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 7/2020.
11. Phạm Hồng Phúc (2023), *Phát triển kỹ năng sống cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục Tiểu học*, Hội thảo quốc gia về Giáo dục Tiểu học, Hà Nội.
12. Trang thông tin điện tử Bộ GD&ĐT: <https://moet.gov.vn> – Mục “Giáo dục kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm”.